

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 10/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lạc Long Quân Quận 11

2. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Phòng xử A, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Huỳnh Ngọc T; sinh ngày 09/01/2002; tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày xét xử, bị cáo 17 năm 05 tháng 19 ngày tuổi); nơi cư trú: x Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc T và bà Trần Kim Ph; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng P; sinh ngày 18/12/2002; tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày xét xử, bị cáo 16 năm 06 tháng 10 ngày tuổi); nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Pc và bà Trần Thị Thu Th; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 106/2018/HSST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Đinh Văn Điều – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ngọc Anh – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc

T; địa chỉ: 243/1/22E Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Kim Ph và ông Huỳnh Ngọc T, là người giám hộ hợp pháp của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T; địa chỉ: x Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Ông Nguyễn Thanh Giang – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Khắc Phc, là người giám hộ hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng P; địa chỉ: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em Lìu Ní Gia Pc; sinh ngày 03/7/2001; nơi cư trú: xxx Hương Lộ 2, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lìu Cẩm K, sinh năm 1973, là người giám hộ hợp pháp của bị hại Lìu Ní Gia Pc; địa chỉ: xxx Hương Lộ 2, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Xấu H, sinh năm 1946; địa chỉ: xx Hàn Hải Nguyên, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 05 phút ngày 12/12/2018, em Lìu Ní Gia Pc (sinh ngày 03/7/2001) đang dừng xe tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, em Pc cầm chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6 màu vàng trên tay để sử dụng. Lúc này có hai thanh niên điều khiển xe máy kiểu dáng Wave bất ngờ từ phía tay phải chạy vượt lên áp sát vào bên trái em Pc để cho tên ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của em Pc, ngay sau đó, hai đối tượng tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Lò Siêu – Đường 3 Tháng 2. Lúc này, em Pc điều khiển xe máy đuổi theo liên tục. Khi đến trước nhà số 1359 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11 thì em Pc đuổi kịp, dùng tay nắm cổ áo của đối tượng ngồi phía sau kéo lại làm cho cả hai té ngã. Trong lúc giằng co, đối tượng ngồi sau dùng tay đâm một cái vào mặt em Pc. Em Pc tri hô và được quần chúng hỗ trợ bắt giữ đối tượng. Riêng đối tượng điều khiển xe đã tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy thoát. Lúc này, có một người phụ nữ đi đến và xưng là mẹ của người thanh niên bị bắt giữ đến can ngăn và đưa người thanh niên vào nhà số x Lò Siêu, Phường x, Quận 11. Em Pc đã đến Công an Phường 16, Quận 11 trình bào sự việc. Công an Phường 16, Quận 11 lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 131/KLĐGTS ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: “*Hội đồng nhất trí giá trị điện thoại di động hiệu iphone 6, màu vàng đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/12/2018 là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng)*”.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được đối tượng Trần Huỳnh Ngọc T là người đã trực tiếp giật chiếc điện thoại di động của em Pc. Ngày 12/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Huỳnh Ngọc T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Trần Huỳnh Ngọc T khai nhận: Vào khoảng 05 giờ 50 phút ngày 12/12/2018, bị can T gặp Nguyễn Hoàng P, đối tượng tên China và đối tượng tên Lai An tại hẻm 203 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Do không có tiền tiêu xài, bị can T rủ P, China, Lai An đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đối tượng P, China, Lai An đồng ý. Đối tượng P điều khiển xe máy kiểu dáng Wave chở bị can T. Đối tượng China điều khiển xe Cub chở Lai An. Cả nhóm đi qua nhiều tuyến đường tìm kiếm người có tài sản để cướp giật. Khi đi đến trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, bị can T phát hiện thấy em Lìu Ní Gia Pc đang dùng xe trên lề sử dụng điện thoại nên chỉ cho đối tượng P thấy và kêu P chạy xe quay lại. Đối tượng P điều khiển xe chạy vòng lại, chạy lên lề đường, từ phía sau áp sát bên trái em Pc để cho bị can T ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của em Pc, rồi cả hai tăng ga bỏ chạy ra hướng đường Lò Siêu – Đường 3 Tháng 2. Bị can T nhét chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của em Pc vào lưng quần. Khi đến trước trường học Hậu Giang thì đối tượng China và Lai An chạy lên hỏi thì bị can T nói là đã giật được chiếc điện thoại. Khi đến trước nhà số 1359 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11, em Pc đuổi kịp và dùng tay trái nắm cổ áo của T kéo lại và làm cho bị can T và em Pc té ngã. Trong lúc em Pc và Thiện giằng co thì bị can T dùng tay đấm vào mặt em Pc để tẩu thoát. Lúc này em Pc tri hô và được quần chúng hỗ trợ bắt giữ bị can T. Ngay sau đó, bà Trần Kim Ph là mẹ của bị can T đến can ngăn và đưa T về nhà. Riêng đối tượng P, China và Lai An bỏ chạy thoát.

Bà Trần Kim Ph (là mẹ ruột của bị can T) khai nhận: Vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 12/12/2018, bà đang bán hủ tiếu tại trước nhà thì nghe tri hô cướp. Bà đi đến trước nhà số 1353 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11 để xem thì thấy T bị hai người mặc đồng phục dọn vệ sinh bắt giữ. Bà Ph đến can ngăn và đưa T về nhà. Sau đó, Công an Phường 16, Quận 11 mời bà Ph lên làm việc và cho bà xem đoạn camera ghi hình bị can T cùng đồng phạm thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bà Ph xác nhận T chính là người đã cướp giật tài sản của em Pc vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 12/12/2018 tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành đưa bị can T đi xác định nơi ở của đối tượng P và đã xác định được đối tượng P có lai lịch là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 18/12/2002; nơi cư trú tại số 203/37 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Tuy nhiên, qua xác minh được biết đối tượng P đã vắng mặt tại địa phương. Đối với đối tượng tên China và Lai An, bị can T khai không biết lai lịch của hai đối tượng này, chỉ biết là bạn của Nguyễn Hoàng P.

Ngày 23/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bắt được đối tượng Nguyễn Hoàng P. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can Nguyễn Hoàng P khai nhận: Vào khoảng 06 giờ ngày 12/12/2018, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 59M2-058.57 đi đám tang tại hẻm số 203 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 thì gặp bị can Trần Huỳnh Ngọc T, China và Lai An. Trong lúc nói chuyện, bị can T rủ Phi, China và Lai An đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. P, China và Lai An đồng ý. Bị can Nguyễn Hoàng P điều khiển xe

mô tô kiểu dáng Wave biển số 59M2-058.57 chở bị can T, còn China điều khiển xe Cub chở Lai An. Cả nhóm đi qua nhiều tuyến đường thì phát hiện và thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của em Lìu Ní Gia Pc đúng như lời khai của bị can T đã trình bày. Khi bị em Pc truy đuổi kịp và kéo bị can T ngã, xe của bị can P bị ngã theo nhưng sau đó bị can P dựng xe lên và điều khiển xe bỏ chạy thoát về nhà. Sau đó bị can P đón xe bỏ trốn đi huyện Củ Chi. Đến ngày 20/3/2019, P quay về nhà thì bị Công an bắt giữ. Bị can P khai không biết lai lịch của đối tượng China và Lai An.

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu iphone 6 của em Lìu Ní Gia Pc bị các bị can chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được.

- Một áo sơ mi màu trắng, ngắn tay bị đứt cúc là trang phục bị can Trần Huỳnh Ngọc T sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật vào ngày 12/12/2018.

- Một điện thoại di động hiệu iphone 6, màu gold, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị can T.

- Một USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị can Trần Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 12/12/2018 tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11.

- Một xe mô tô hiệu Wave biển số 59M2-058.57 là phương tiện các bị can sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe do ông Nguyễn Hoàng N (là anh ruột của bị can P; trú tại số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11) là chủ sở hữu. Ngày 11/12/2018, ông Nam có cho P mượn xe đi chơi. Đến ngày 12/12/2018, P mang xe trả lại cho ông N rồi đón xe đi Củ Chi. Đến đầu tháng 01 năm 2019, ông N đã bán chiếc xe cho một người khác (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được. Ông N không biết việc P sử dụng xe để đi cướp giật tài sản.

Về dân sự: Gia đình của bị can Trần Huỳnh Ngọc T đã bồi thường cho em Pc số tiền là 2.200.000 đồng trị giá chiếc điện thoại của em Pc, đồng thời bồi thường 2.000.000 đồng tiền điều trị thương tích do em Pc. Em Lìu Ní Gia Pc và người giám hộ hợp pháp của em Pc có đơn không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị can T (BL 65).

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSQ11 ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hoàng P có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em Lìu Ni Gia Pc và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lìu Cẩm K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Em Lìu Ní Gia Pc và người đại diện hợp pháp của em Pc có đơn xác nhận đã được gia đình của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T bồi thường; không yêu cầu bồi thường và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Kim Ph có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Ông Huỳnh Ngọc Tấn và bà Trần Kim Ph không có ý kiến gì tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng P là bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Khắc Phc không có ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa bổ sung, nêu là tại Bản cáo trạng của Viện kiểm sát không nêu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng tại phiên tòa, Viện kiểm sát mới nêu tình tiết này là vi phạm quyền lợi của bị cáo; hơn nữa tình tiết này chỉ áp dụng đối với bị cáo là người từ đủ 18 tuổi. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết này đối với bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T. Ngoài ra, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo điểm h Khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng P nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo P và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu tranh luận đối đáp với người bào chữa là việc bổ sung yêu cầu áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T trong khi Bản cáo trạng không nêu là có thiếu sót nhưng việc bổ sung này là không vi phạm tố tụng, ngoài ra, pháp luật không quy định người xúi giục người dưới 18 tuổi phải là người từ đủ 18 tuổi nên việc bổ sung này là cần thiết. Kiểm sát viên đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa là cần thiết áp dụng Điều 54 và Điều 91 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 12/12/2018, tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 59M2-058.57 bất ngờ từ phía sau chạy vượt lên áp sát vào bên trái em Lìu Ní Gia Pc để bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T ngồi phía sau dùng tay phải nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của em Pc đang cầm trên tay, sau đó nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Trong quá trình bắt giữ bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T, bị cáo T đã có hành vi hành hung, đâm vào mặt em Pc nhằm mục đích để tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu iphone 6, màu vàng đã qua sử dụng, có giá trị là 2.200.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, đồng thời, bị cáo còn có hành vi hành hung đối với bị hại. Bị cáo Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi với vai trò là người điều khiển xe để bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tăng ga đưa hai bị cáo cùng tẩu thoát. Vai trò phạm tội của bị cáo T là tích cực hơn so với bị cáo P, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo P.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, các bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hoàng P sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Khi em Lìu Ní Gia Pc Phúc truy đuổi kịp và bắt được bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T, trong lúc giằng co thì bị cáo T đã có hành vi dùng tay đâm vào mặt em Pc để tẩu thoát. Hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát được quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T có hành vi hành hung để tẩu thoát là phát sinh tức thời do bị cáo T phản ứng khi bị truy bắt, bị cáo Nguyễn Hoàng P không biết và giữa hai bị cáo không có bàn bạc trước việc sẽ dùng vũ lực để tẩu thoát trong trường hợp bị truy bắt, do đó, bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải cùng chịu trách nhiệm về tình tiết hành hung để tẩu thoát.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên các bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Hoàng P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T có hành vi rủ rờ, xúi giục bị cáo Nguyễn Hoàng P là người chưa đủ 16 tuổi phạm tội nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng P bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 106/2018/HSST, tuy nhiên, Bản án 106/2018/HSST xét xử hành vi phạm tội đối với bị cáo P khi bị cáo chưa đủ 16 tuổi, vì vậy, Bản án số 106/2018/HSST ngày 27/11/2018 không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 7 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xem xét nguyên tắc xử lý đối với các bị cáo phạm tội khi dưới 18 tuổi và khi dưới 16 tuổi:

Tại thời điểm phạm tội là ngày 12/12/2018, bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T được 16 năm 11 tháng 03 ngày tuổi; bị cáo Nguyễn Hoàng P được 15 năm 11 tháng 24 ngày tuổi.

Các bị cáo bị truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hoàng P là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T là người từ đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào Khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về xem xét các ý kiến khác của người bào chữa:

Các bị cáo bị xét xử theo bị truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy định

tại Điều 91 và Điều 101. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng Điều 54, Điều 91 đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận vì hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành và thực tế đã xảy ra thiệt hại đối với người bị hại.

[6] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P:

Ngày 27/11/2018, bị cáo Nguyễn Hoàng P bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 106/2018/HSST. Ngày 22/4/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án hình sự phúc thẩm số 199/2019/HSPT, chấp nhận đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo. Bản án số 106/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3 có hiệu lực pháp luật. Do bị cáo đang phải chấp hành Bản án số 106/2018/HSST mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và Khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hoàng P chưa bị bắt chấp hành án nên thời gian bị cáo chưa chấp hành án của Bản án số 106/2018/HSST là 03 năm 06 tháng tù.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là một áo sơ mi màu trắng, ngắn tay bị đứt cúc là trang phục bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T sử dụng khi thực hiện hành vi cướp giật vào ngày 12/12/2018. Bị cáo T không đồng ý nhận lại tài sản trên và đề nghị Tòa án xử lý tiêu hủy. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng không có giá trị nên căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động hiệu iphone 6, màu gold, đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T.

- Một USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 12/12/2018 tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Một xe mô tô hiệu Wave biển số 59M2-058.57 là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe do ông Nguyễn Hoàng N (là anh ruột của bị cáo P; trú tại số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11) là chủ sở hữu. Ngày 11/12/2018, ông N có cho bị cáo P mượn xe đi chơi. Đến ngày 12/12/2018, bị cáo P mang xe trả lại cho ông Nam rồi đón xe đi Củ Chi. Đến đầu tháng 01 năm 2019, ông N đã bán chiếc xe cho một người khác (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không thu hồi được. Ông N không biết việc bị cáo P sử dụng xe để đi

cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã không thu giữ vật chứng là đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về dân sự:

Gia đình của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T đã bồi thường cho em Lòu Ní Gia Pc số tiền là 2.200.000 đồng trị giá chiếc điện thoại của em Pc bị chiếm đoạt và không thu hồi lại được, đồng thời bồi thường 2.000.000 đồng tiền điều trị thương tích do em Pc bị té ngã khi giằng co với bị cáo T và bị bị cáo T đâm vào mặt để tẩu thoát. Em Lòu Ní Gia Pc và người đại diện hợp pháp của em Pc có đơn không yêu cầu bồi thường, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hoàng P, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xem xét trách nhiệm của các đối tượng liên quan trong quá trình xử lý vụ án:

Đối với các đối tượng tên China và Lai An do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, đ Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm o Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 54; Khoản 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 55; Khoản 2 Điều 56; Khoản 6 Điều 91; Khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P;

Tuyên bố các bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T, bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 106/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng; buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2019.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một USB có ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Hoàng P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 12/12/2018 tại trước nhà số 452 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11.

- Tịch thu tiêu hủy một áo sơ mi màu trắng, ngăn tay bị đứt cúc thu giữ của bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 25/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T một điện thoại di động hiệu iphone 6, màu gold, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-HS ngày 25/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và bị cáo Nguyễn Hoàng P, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Cơ Dũng

Số: 19/2019/QĐ-SCBSBA

Quận 11, ngày 07 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi đánh máy về thông tin nhân thân và thời điểm bắt tạm giam bị cáo trong Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Hoàng P bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản”.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tại dòng thứ 13 từ dưới lên của trang 1 của bản án đã ghi:

“...dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...**dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; ...**”.

2. Tại dòng thứ 3 từ dưới lên của trang 1 và dòng thứ 15 từ trên xuống của trang 10 của bản án đã ghi:

“... từ ngày 23/3/2019 ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “... từ ngày **22/3/2019** ...”

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng